

Số: 3474 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4468/STNMT-MT ngày 11 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện (có Phụ lục TTHC kèm theo).

- Phụ lục I gồm 02 quy trình nội bộ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh;

- Phụ lục II gồm 01 quy trình nội bộ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện/Chủ tịch UBND cấp huyện.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử quy định tại Phụ lục I, II của Điều 1 Quyết định này thuộc thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính phần việc của đơn vị mình trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh,
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

Phụ lục I

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRÀN DẦU THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH/CHỦ TỊCH UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Quyết định số: 3474 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

I. PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1.	Thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương.	2.002673	Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh về công bố Danh mục
2.	Thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng tại địa phương, các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000m ³ , các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT, dự án tại địa phương.	2.002674	thủ tục hành chính trong lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương (2.002673)

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục BVMT xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	96 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục BVMT	Xem xét, thẩm định, kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	- Ký phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	- Ký phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ làm việc

2. Thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng tại địa phương, các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000m³, các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT, dự án tại địa phương. (2.002674)

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TN&MT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục BVMT xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	96 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục BVMT	Xem xét, thẩm định, kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở TN&MT phê duyệt	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	- Ký phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		<i>(điện tử và giấy)</i> cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	- Ký phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ làm việc

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRÀN DẦU THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH/CHỦ TỊCH UBND CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: 3474 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

I. PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền, trên sông, trên biển	2.002675	<p>- Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>- Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 Về việc đính chính cơ quan thực hiện tại Phụ lục II của Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.</p>

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền, trên sông, trên biển (2.002675)

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Phòng TNMT tại TTPVHCC cấp huyện - Bộ phận HC - TH của TTPVHCC cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Chuyên viên xử lý hồ sơ Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	64 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Xem xét, thẩm định, kiểm tra, trình Lãnh đạo Phòng TN&MT phê duyệt	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	- Ký phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV Hành chính công huyện	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận HC - TH của TTPVHCC cấp huyện	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 8	Chuyên viên VP UBND huyện	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt	20 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND huyện	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND huyện	- Ký phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công huyện	02 giờ làm việc
Bước 12	- Bộ phận TN&TKQ của Phòng TNMT tại TTPVHCC cấp huyện	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ làm việc